

Stt	Nghĩa	Từ vựng
24.	cấm	
25.	hòa trộn	
26.	tổ chức, mừng	
27.	coi như	
28.	phớt lờ	
29.	vượt qua	
30.	ám chỉ, nói đến	
31.	phản ánh	
32.	phục vụ	
33.	tăng cường	
34.	nổi tiếng thế giới	
35.	ngoại khóa	
36.	cơ bản, chủ yếu	
37.	sống	
38.	nấu chín	
39.	một mình	
40.	chuyên nghiệp	
41.	rude	
42.	ngon	